

ĐỀ THI GIỮA HỌC KỲ 1
ĐỀ 1

TOÁN

Thầy giáo: Nguyễn Quốc Tùng

6

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
MÔN : TOÁN LỚP 6
ĐỀ 1

Câu 1. Tập hợp M các số tự nhiên lớn hơn 15 và không vượt quá 31 là

- A. $M = \{16; 17; \dots; 29; 30\}$. B. $M = \{x/x \in \mathbb{N}, 15 < x \leq 31\}$;
C. $M = \{x/x \in \mathbb{N} \mid 15 < x < 31\}$. D. $M = \{16; 17; 18; \dots\}$.

Câu 2. Tập hợp các chữ cái có trong cụm từ “ SANG TAO” là:

- A. $\{S, A, N, G, T, O\}$. B. $\{S; A; N; G; T; A\}$.
C. $\{S; N; G, O\}$. D. $\{S; A; N; G\}$.

Câu 3. Thực hiện phép tính: $198 - \{5 \cdot [143 - (17 - 14)^2] + 10\}$: 10

- A. 115. B. 100. C. 125. D. 130.

Câu 4. Thực hiện phép tính: $38 + [10 \cdot (11 + 3 - 3^2)]: 5 + 12$

- A. 40. B. 60. C. 22. D. 0.

Câu 5. Thực hiện phép tính: $8 \cdot 4^2 - 63: 3^2 + 11$

- A. 83. B. 68. C. 132. D. 75

Câu 6. Thực hiện phép tính: $268 + 45 + 132 + 55$

- A. 400. B. 300. C. 200. D. 500

Câu 7. Tìm x biết : $527 - (145 - x) = 387$

- A. $x = 5$. B. $x = 769$. C. $x = 10$. D. $x = -5$

Câu 8. Tìm x biết: $175 - 5x = 25$

- A. $x = 40$. B. $x = 145$. C. $x = 150$. D. $x = 30$.

Câu 9. Tìm x biết: $(5x - 10^2): 7 = 15$

- A. $x = 13$. B. $x = 1$. C. $x = 5$. D. $x = 41$

Câu 10. Tìm x biết: $9x - 72 = 3^2 \cdot 3^3$

- A. $x = 12$. B. $x = 1$. C. $x = 35$. D. $x = 315$.

Câu 11. Để ghi các số các số tự nhiên, ta có số chữ số là:

- A. 10 chữ số B. 9 chữ số C. nhiều hơn 10 chữ số D. có 100 chữ số

Tài liệu toán lớp 6

Câu 12. Cho tập hợp $M = \{a, b, c, d\}$, khẳng định sai là

- A. $x \in M$ B. $b \in M$ C. $d \in M$ D. $c \in M$

Câu 13. Tập hợp B gồm các số tự nhiên chẵn khác 0 và nhỏ hơn 20 là:

- A. $B = \{0; 2; 4; \dots; 20\}$.
B. $B = \{2; 4; 6; \dots; 18; 20\}$;
C. $B = \{x / x \text{ là số tự nhiên}, x < 20\}$
D. $B = \{x / x \text{ là số tự nhiên chẵn}, 0 < x < 20\}$

Câu 14. Tìm x , biết $165 : x = 3$

- A. $x = 495$ B. $x = 55$ C. $x = 65$ D. $x = 75$

Câu 15. Tìm x , biết $240 - 40 \cdot (97 - x) = 200$

- A. $x = 98$ B. $x = 96$ C. $x = 97$ D. $x = 86$

Câu 16. Viết giá trị của $C = 7^{35} \cdot 7^{15} : 7^{25}$ dưới dạng một lũy thừa

- A. $C = 7^2$ B. $C = 7^{25}$ C. $C = 7^{75}$ D. $C = 7^{15}$

Câu 17. Giá trị của $D = 1^{2021} \cdot 1^{2031} \cdot 1^{2041}$ là

- A. $D = 3^{6093}$ B. $D = 1$ C. $D = 6093$ D. $D = 3$

Câu 18. Giá trị của $E = 35^{2021} \cdot 20^{2022} \cdot 1^{2023} \cdot 0^{2024}$ là

- A. $E = 51^{8090}$ B. $E = 7000$ C. $E = 8090$ D. $E = 0$

Câu 19. Mỗi quyển vở giá 6 000 đồng, để mua 12 quyển vở thì số tiền phải trả là

- A. 500 đồng B. 60 000 đồng C. 72 000 đồng D. 7 200 đồng

Câu 20. Mua 5 cái bút bi hết 45 000 đồng. Vậy giá tiền mỗi cây bút bi là:

- A. 9 000 đ B. 40 000 đ C. 225 000 đ D. 900 đ

[illegible]

Tài liệu toán lớp 6
